

Số: 541/QĐ – THCSNT

Mường Thanh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai bổ sung dự toán thu chi ngân sách năm 2025
Trường THCS Nam Thanh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NAM THANH

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGD-ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/07/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND phường Mường Thanh về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THCS Nam Thanh (Có biểu đính kèm)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các bộ phận: Kế toán, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Trường THCS Nam Thanh;
- Lưu VT, KT;

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Tịnh

Số: 322/QĐ-UBND

Mường Thanh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện
các chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MƯỜNG THANH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị để chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ năm 2025.

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Thanh tại Tờ trình số 435/TTr-KTHT&ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí: **1.777 triệu đồng** (bằng chữ: Một tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn) cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Mường Thanh.

- Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn: 128 triệu đồng

+ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2025: 1.649 triệu đồng

(chi tiết tại phụ lục kèm theo).

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc phường Mường Thanh thực hiện nhiệm vụ chi đảm bảo kịp thời, đúng chính sách cho các đối tượng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực X thực hiện cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Mường Thanh để triển khai đảm bảo các chế độ chính sách.

2. Các các cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán nguồn kinh phí đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

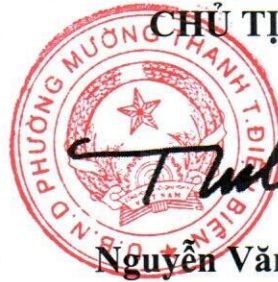
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Kho bạc nhà nước Khu vực X và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hưng

BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI VÀ CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 322/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Mường Thanh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Chương	Khoản	Mã nguồn	Tổng nhu cầu kinh phí cấp bổ sung (làm tròn số triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG					1.777.000.000	
I	Quản lý hành chính					625.700.000	
1	Văn phòng HĐND và UBND phường	1143907	830	011		552.000.000	
	Kinh phí do tăng phụ cấp hàng tháng của thôn đội trưởng theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/2/2025 và Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025				13	156.000.000	
	Kinh phí tăng Bảo hiểm xã hội cho cán bộ không chuyên trách thôn bản, tổ dân phố theo điểm K khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024				13	365.000.000	
	Hỗ trợ nâng lương thường xuyên				13	31.000.000	
2	Phòng Văn hóa - Xã Hội	1143906	832			73.700.000	
	Hỗ trợ nâng lương thường xuyên			341	13	13.000.000	
*	Sự nghiệp đào tạo					60.700.000	
-	Miễn giảm học phí	1143906	832	083	15	60.700.000	
II	Đơn vị sự nghiệp					1.151.300.000	
1	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	1143904	821	161		11.000.000	
	Hỗ trợ nâng lương thường xuyên				13	11.000.000	
2	Trường Mầm non Nam Thanh	1029779	822	071		59.049.000	
-	Cấp bù học phí				15	18.420.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	16.500.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	24.129.000	
3	Trường Mầm non Thanh Xương	1096023	822	071		114.040.000	
-	Cấp bù học phí				15	31.640.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP				15	2.000.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	33.000.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	47.400.000	
4	Trường Mầm non Hoa sen	1118308	822	071		78.300.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	54.000.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	24.300.000	
5	Trường Mầm non Noong Bua	1031212	822	071		26.300.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	26.300.000	
6	Trường Mầm non Hoa Mơ	1104965	822	071		85.400.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	56.000.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	29.400.000	
7	Trường Tiểu học Noong Bua	1031115	822	072		142.100.000	

-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	75.400.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	66.700.000	
8	Trường Tiểu học Nam Thanh	1029632	822	072		124.900.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	36.800.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	88.100.000	
9	Trường Tiểu học số 1 Thanh Xương	1095987	822	072		51.300.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	38.000.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	13.300.000	
10	Trường THCS Nam Thanh	1029636	822	073		134.271.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	59.000.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	75.271.000	
11	Trường TH&THCS Thanh Xương	1166264	822	073		215.400.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	65.000.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	150.400.000	
12	Trường THCS Him Lam	1029783	822	073		109.240.000	
-	- Cấp bù học phí				15	15.240.000	
-	Kinh phí thực hiện bổ nhiệm, xếp lương, nâng lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục				13	43.000.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012				15	51.000.000	